TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/DS-PT
Ngày: 09-8-2019.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Bà Võ Thị Thanh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phùng Đức Nam -Kiểm sát viên, tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2019/TLPT- ngày 28 tháng 2 năm 2019 về tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản"*

Do bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố B1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2019 /QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn số 178A/2019/QĐ-PT ngày 15/5/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 217/2019/QĐPT-DS ngày 29/5/2019; Quyết định hoãn số 290/2019/QĐ-PT ngày 29/7/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1975, địa chỉ: Số nhà 5/3, khu phố 3, phường B, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Triệu Q, SN 1961

Nơi cư trú: 100/23, KP 1, P Qu, TP B1, tỉnh Đồng Nai.
(theo văn bản ủy quyền ngày 08/8/2019)

2. Bị đơn: Anh Đặng Huy H1, sinh năm 1992, địa chỉ: Số nhà 7F, cư xá xây lắp vật liệu xây dựng Bê tông, tổ 6, khu phố 10, phường A, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đặng Huy H1:

- Ông Vũ Mạnh H2, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV M – Đồng Nai, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, Sđt 0906.059.479, địa chỉ: số 226, Phạm Văn T, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Cao Sơn H3, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV M – Đồng Nai, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: số 226, Phạm Văn T, phường T1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th (mẹ **anh H1**), sinh năm 1962, địa chỉ: Số nhà 7F, cư xá xây lắp vật liệu xây dựng Bê tông, tổ 6, khu phố 10, phường A, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai;

Người kháng cáo: bị đơn anh Đặng Huy H1.

Các đương sự có mặt đủ tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án tóm tắt như sau

-Nguyên đơn ông Nguyễn Thế H trình bày:

Do có quan hệ quen biết nhau, vào ngày 26/12/2017, ông có cho anh Đặng Huy H1 vay số tiền 2.000.000.000đồng *(hai tỷ đồng)* để trả nợ cho mẹ là bà Nguyễn Thị Th. Ông và **anh H1** có viết giấy biên nhận tiền, thời hạn trả nợ là 15/02/2018, không thỏa thuận trả lãi. Đến hẹn trả tiền, ông đòi nhiều lần nhưng **anh H1** không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh Đặng Huy H1 phải trả cho ông số tiền đã vay là 2.000.000.000đồng (*hai tỷ đồng*), ông không yêu cầu tiền lãi.

- Bị đơn anh Đặng Huy H1 và người liên quan bà Nguyễn Thị Th (mẹ anh H1):

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho **anh H1** và bà Th đến Tòa án làm việc, nhưng **anh H1**, bà Th vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

-Tại bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên:

Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 203, Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H, Buộc anh Đặng Huy H1 trả cho ông Nguyễn Thế H số tiền 2.000.000.000đồng (*hai tỷ đồng*).

2. Về án phí DSST: anh Đặng Huy H1 phải chịu 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) án phí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 19/12/2018, anh Đặng Huy H1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 07/8/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Thế H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu **anh H1** phải trả số tiền 1.580.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu **anh H1** trả cho ông số tiền 420.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông H yêu cầu **anh H1** trả 400.000.000đ, số tiền còn lại 1.600.000.000 đồng không yêu cầu.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

+Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

+Về việc giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, theo đó nguyên đơn chấp nhận việc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng. Về án phí nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí sơ thẩm. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- Kháng cáo của anh Đặng Huy H1 làm trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đầy đủ quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của đương sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Đặng Huy H1:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, bị đơn trả số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) cho nguyên đơn. phía bị đơn đồng ý yêu cầu của nguyên đơn. Số tiền còn lại 1.600.000.000 đồng nguyên đơn không yêu cầu. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do tại cấp phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế H và anh Đặng Huy H1 thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí sơ thẩm. Cụ thể ông Nguyễn Thế H phải chịu 10.000.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 36.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Đặng Huy H1 phải chịu án phí sơ thẩm là 10.000.000 đồng.

+ Án phí phúc thẩm: anh Đặng Huy H1 phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

- Sửa bản án sơ thẩm

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Thế H và ông Đặng Huy H1, ông Đặng Huy H1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế H số tiền 400.000.000 triệu đồng (bốn trăm triệu đồng).

2. Về án phí

+ Án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thế H phải chịu án phí sơ thẩm là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 36.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007891 ngày 28/6/2018 Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B1, ông Nguyễn Thế H được nhận lại 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu).

- Anh Đặng Huy H1 phải chịu án phí sơ thẩm là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Án phí phúc thẩm: anh Đặng Huy H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003741 ngày 09/01/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B1.

3. Nghĩa vụ chậm thi hành án

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND thành phố Biên Hòa(1);
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa (1);
- Đương sự (5);
- Tòa Dân sự (1);
- Lưu hồ sơ vụ án(1);
- Lưu trữ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Rết

Nơi nhận:

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND thành phố B1(1);
- TAND thành phố B1 (2);
- Chi cục THADS Tp. B1 (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Đương sự (5);
- Tòa Dân sự (1);
- Lưu hồ sơ vụ án(1);
- Lưu trữ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Rết